TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 14-11-2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Lộc

Bà Nguyễn Thị Nhàn

T ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thủy – T ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 8 tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Sang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1987.

Căn cước công dân số 051087005889

Địa chỉ: K50/14 Hồ Xuân Hương, phường N, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Chị Nguyễn Đào Anh T, sinh năm: 1994.

Căn cước công dân số 079194003149

Địa chỉ: 572 Đoàn Văn Bơ, phường K, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Phòng số 58 Nhà trọ Tiến Cường, khóm Tân Bình, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Hải và chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Văn H có đơn xin vắng mặt. Tuy nhiên, ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hải với chị T chung sống vợ, chồng từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 14, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh ngày 08/11/2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc tại gia đình bên anh Hải phường N, thành phố Đà Nẵng. Đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên năm 2015 chị T tự ý bỏ nhà về Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh sinh sống đến nay. Mặc dù, anh Hải có liên lạc kêu chị T về hàn gắn tình cảm, chung sống chăm lo cho con ăn học nhưng chị T không đồng ý đoàn tụ sống chung và anh Hải, chị T đã ly thân từ năm 2015 đến nay.

Anh Hải nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được, không tình cảm đối với chị T, mục đích hôn nhân không đạt được nay anh Hải yêu cầu ly hôn chị T.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh Tú, sinh ngày 23/02/2014, hiện con chung đang sống chung với anh Hải. Sau khi ly hôn anh Hải yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tú, anh Hải không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung: Anh Hải xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hải xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, các biên bản lấy lời khai bị đơn chị Nguyễn Đào Anh T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T thống nhất lời trình bày của anh Hải về thời gian chung sống vợ chồng, thời gian kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị T và anh Hải đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Do đó, chị T đồng ý ly hôn với anh Hải.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh Tú, sinh ngày 23/02/2014, hiện con chung đang sống chung với anh Hải. Sau khi ly hôn chị T đồng ý để anh Hải nuôi dưỡng cháu Tú, chị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hải. Cho anh Hải và chị T ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh Tú, sinh ngày 23/02/2014 cho anh Hải được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng (hiện cháu Tú đang sống với anh Hải), chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Đào Anh T (chị T đang tạm trú tại địa chỉ: Phòng số 58 Nhà trọ Tiến Cường, khóm Tân Bình, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp); Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn" loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H và bị đơn chị Nguyễn Đào Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên, bị đơn.

[3] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hải, chị T quen biết và chung sống vợ chồng từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh ngày 08/11/2013 (nay là phường 15, thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Hải và chị T được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, theo anh Hải và chị T ý kiến thời gian đầu anh Hải và chị T chung sống hạnh phúc cùng bên gia đình của anh Hải tại phường N, thành phố Đà Nẵng. Đến năm 2015 vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình anh Hải và chị T không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên năm 2015 chị T tự ý bỏ nhà về Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh sinh sống đến nay. Mặc dù, anh Hải có liên lạc kêu chị T về hàn gắn tình cảm, chung sống chăm lo cho con ăn học nhưng chị T không đồng ý đoàn tụ sống chung và anh Hải, chị T đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Do đó, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên cả anh Hải và chị T thống nhất đồng ý ly hôn với nhau nhưng tại phiên hòa giải tiếp

cận, công khai chứng cứ anh Hải xin vắng mặt nên không thể ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Hải và chị T.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"*1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*…".

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: tình cảm vợ chồng giữa anh Hải và chị T đã không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hải, chị T đã thực sự trầm trọng. Do đó, anh Hải và chị T thuận tình ly hôn với nhau là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Anh Hải, chị T xác định có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh Tú, sinh ngày 23/02/2014, hiện con chung đang sống chung với anh Hải. Qua ý kiến của cháu Tú có nguyện vọng sống với anh Hải, khi anh Hải, chị T ly hôn và để đảm bảo sự phát triển cho cháu Tú, về phía chị T cũng đồng ý giao cháu Tú cho anh Hải nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Tú cho anh Hải được quyền chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp nên được chấp nhận.

Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu chị Nguyễn Đào Anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

[3.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Hải, chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Từ những phân tích, nhận định nêu trên thống nhất đề nghị về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Tòng Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Đào Anh T ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

Anh Nguyễn Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Ngọc Thanh Tú, sinh ngày 23/02/2024 sau ly hôn (hiện cháu Tú đang sống với anh Hải).

Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu chị Nguyễn Đào Anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Nguyễn Đào Anh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Hải đã nộp ngày 22/4/2025 theo biên lai thu số 0008770 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hồ Chí Minh, được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8;
- Cục THADS Tỉnh;
- UBND phường 14, quận 4 (nay là Phường 15) (GCNKH số 102 ngày 08/11/2013);
- Lưu văn T, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kiều